

Vn-index
961,3 +1,09% ↑ 174 45 ↓ 131

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường có phiên giao dịch xanh vô đở lòng khi chỉ số vẫn tăng nhẹ nhờ lực kéo của nhóm cổ phiếu trụ có tỷ lệ free float thấp như VIC, MSN, SAB, VHM, VNM, BVH trong khi những nhóm khác như ngân hàng, bất động sản, thép, dầu khí... có phiên điều chỉnh khá mạnh do gặp áp lực chốt lời lớn. Thanh khoản thị trường tăng khá mạnh 19% về lượng và 25% về giá trị trong ngày Vnindex điều chỉnh cho thấy tín hiệu không tốt, rất có thể thị trường vẫn sẽ tăng từ từ trong giai đoạn tới. Tuy nhiên rất khó để tìm kiếm được một cơ hội trading tốt trong thời điểm hiện tại.

Thanh khoản của thị trường phái sinh tăng 28,57% so với phiên trước đó nhờ diễn biến tiêu cực của thị trường cơ sở. Điều này cho thấy dòng tiền bên thị trường phái sinh tuy bị ảnh hưởng bởi TT 127 tuy nhiên mức độ ảnh hưởng không lớn và dòng tiền đầu cơ này sẵn sàng quay trở lại nếu thị trường cơ sở diễn biến bất lợi.

Hnx-index
106,84 +0,69% ↑ 86 55 ↓ 65

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo cây nến búa ngược (Inverter hammer) kèm thanh khoản lớn cho thấy áp lực chốt lời mạnh tại vùng đỉnh ngắn hạn cũ của chỉ số 958-966. Hiện xung lực tăng của thị trường vẫn còn mạnh tuy nhiên những chỉ báo như RSI, MFI tiếp tục tiến sâu vào vùng quá mua cho thấy khả năng xuất hiện những phiên điều chỉnh sắp tới.

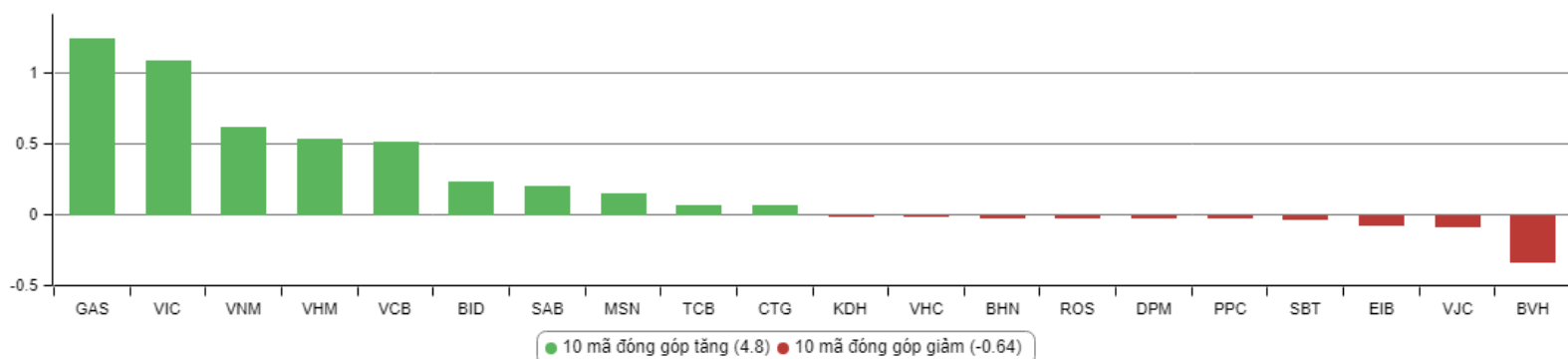
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Vnindex đang trong xu thế tăng giá khá mạnh từ sau tết nguyên đán diễn biến này cũng phù hợp với xu thế chung của chứng khoán thế giới sau những thông tin tích cực về cuộc chiến thương mại Mỹ Trung. Do đó nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong tài khoản để tận dụng xu thế tăng giá ngắn hạn. Nhà đầu tư đang giữ tỷ trọng tiền mặt cao có thể tận dụng những phiên điều chỉnh để mua và nắm giữ những cổ phiếu có tiềm năng tăng giá như nhóm nhóm dệt may, bất động sản khu công nghiệp là những nhóm được hưởng lợi trong cuộc chiến thương mại Mỹ Trung. Tuy nhiên nhà đầu tư ngắn hạn cũng cần chú ý đặt ngưỡng cắt lỗ khi thị trường xuất hiện những tín hiệu xấu không mong muốn, chú ý những ngưỡng cản quan trọng của Vnindex như Ma10, Ma20 và tùy theo diễn biến của thị trường để đưa ra quyết định.

Với nhà đầu tư dài hạn tập trung vào giá trị doanh nghiệp có thể giải ngân một số mã có tiềm năng tăng trưởng, hệ số P/E và cổ tức hợp lý như NCT, C21, GMC, LHG. Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ, có tỷ lệ pha loãng cao, không có nhiều tin tức hỗ trợ.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

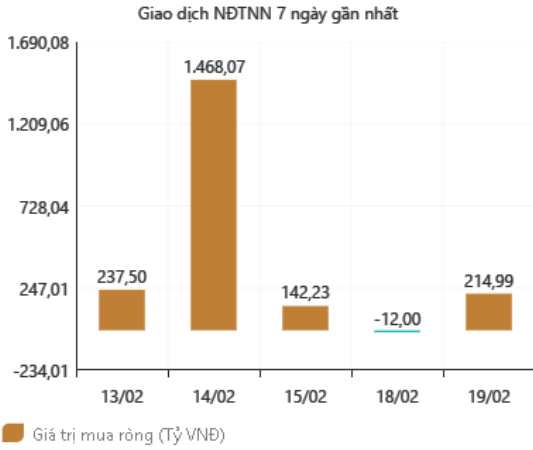
| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|---------|
| 40 | STK | - | 18 | 03/10/2018 | 23 | 16 | 16 | 25/12/2018 | -11% | Đã chốt |
| 41 | SHB | - | 7,3 | 16/11/2018 | 8,5 | 6,6 | 7,5 | 27/12/2018 | +1% | Đã chốt |
| 43 | BSR | - | 15,2 | 19/11/2018 | 18 | 13 | 14,2 | 24/12/2018 | -7% | Đã chốt |
| 44 | KBC | 13,7 | 12,5 | 22/11/2018 | 17 | 11 | 14 | 07/01/2018 | +12% | Đã chốt |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| ST T | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|------|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|--------------------------------|
| 1 | NTL | - | 8,65 | 07/11/2017 | 11 | 8.5 | 9,53 | 15/03/2018 | +12% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10% |
| 2 | VJC | - | 116,2 | 09/11/2017 | 138 | 105 | 213,4 | 26/01/2018 | +84% | Đã chốt ngắn hạn |
| 3 | SHB | - | 7,8 | 14/11/2017 | 10 | 7.3 | 9.5 | 05/12/2017 | +22% | Đã chốt |
| 4 | DRC | - | 22,2 | 15/11/2017 | 27 | 20 | 29,4 | 16/01/2018 | +32% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5% |
| 5 | PVS | - | 16,4 | 17/11/2017 | 20 | 15.7 | 19.5 | 05/12/2017 | +19% | Đã chốt |
| 6 | HNF | - | 32 | 20/11/2017 | 45 | 27 | 47 | 24/11/2017 | +47% | Đã chốt |
| 7 | DHG | - | 100,5 | 21/11/2017 | 120 | 90 | 110 | 16/01/2018 | +9% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15% |
| 9 | VCW | - | 40 | 30/11/2017 | 50 | 35 | 38 | 15/03/2018 | -5% | Đã chốt |
| 10 | VOC | - | 20,5 | 07/12/2017 | 25 | 18 | 18 | 16/01/2018 | -12% | Đã chốt |
| 11 | TMT | - | 9,7 | 08/12/2017 | 11 | 8.6 | 9 | 11/01/2018 | -7% | Đã chốt |
| 13 | VPB | - | 38,5 | 18/12/2017 | 50 | 35 | 52,5 | 01/02/2018 | +36% | Đã chốt |
| 14 | VCG | - | 22,2 | 18/12/2017 | 28 | 20.7 | 25 | 01/02/2018 | +13% | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8% |
| 15 | PVE | - | 8,6 | 27/12/2017 | 11 | 7 | 7,2 | 02/05/2018 | -16% | Đã chốt |
| 16 | PC1 | - | 38,7 | 04/01/2018 | 46 | 37 | 37 | 05/02/2018 | -4% | Đã chốt |
| 17 | SHS | - | 21,7 | 09/01/2018 | 30 | 19 | 22,6 | 17/04/2018 | +4,15% | Đã chốt |
| 19 | VGG | - | 62 | 25/01/2018 | 75 | 55 | 57 | 15/03/2018 | -8% | Đã chốt |
| 20 | PVS | - | 21 | 12/02/2018 | 25 | 17,5 | 23,3 | 15/03/2018 | +11% | Đã chốt |
| 22 | HBC | - | 39 | 05/03/2018 | 45 | 35 | 47 | 15/03/2018 | +21% | Đã chốt |
| 24 | GMD | - | 30,5 | 19/03/2018 | 36 | 27 | 27 | 26/04/2018 | -11,47% | Đã chốt |
| 25 | BSR | - | 26,2 | 26/03/2018 | 33 | 22 | 22 | 19/04/2018 | -16% | Đã chốt |
| 26 | VHC | - | 71,5 | 05/04/2018 | 80 | 64 | 64 | 26/04/2018 | -10,49% | Đã chốt |
| 27 | LPB | - | 15,8 | 23/04/2018 | 18 | 13 | 13 | 21/05/2018 | -17% | Đã chốt |
| 28 | PLX | - | 64,5 | 14/05/2018 | 75 | 56 | 58 | 28/05/2018 | -10% | Đã chốt |
| 29 | HSG | - | 10,7 | 01/06/2018 | 13 | 9,5 | 13,6 | 11/06/2018 | +27% | Đã chốt |
| 30 | GAS | - | 100 | 06/06/2018 | 115 | 90 | 97 | 14/06/2018 | -3% | Đã chốt |
| 31 | NVL | - | 52,5 | 07/06/2018 | 60 | 46 | 50,2 | 21/06/2018 | -4% | Đã chốt |
| 32 | HAG | - | 5.1 | 27/06/2018 | 6 | 4,5 | 5,6 | 20/11/2018 | +9,8% | Đã chốt |
| 33 | VGC | - | 20 | 29/06/2018 | 26 | 18 | 18 | 09/07/2018 | -10% | Đã chốt |
| 34 | PVS | - | 15,6 | 16/07/2018 | 18 | 14 | 20 | 09/08/2018 | +28% | Đã chốt |
| 35 | VGT | - | 8,6 | 19/07/2018 | 11,1 | 8,1 | 11 | 13/09/2018 | 27,9% | Đã chốt |
| 36 | LPB | - | 9,9 | 25/07/2018 | 13 | 8 | 9,2 | 24/10/2018 | -9% | Đã chốt |
| 37 | OIL | - | 14,2 | 30/07/2018 | 17 | 12 | 15,5 | 12/12/2018 | +9% | Đã chốt |
| 38 | VPB | - | 25 | 21/08/2018 | 28 | 23 | 23 | 23/10/2018 | -8% | Đã chốt |
| 39 | BSR | - | 16,8 | 23/08/2018 | 20 | 14,5 | 18,8 | 10/10/2018 | +11,9% | Đã chốt |
| 42 | EVE | - | 17,4 | 19/11/2018 | 20 | 15,5 | 18,1 | 27/11/2018 | +4% | Đã chốt ngắn hạn |

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

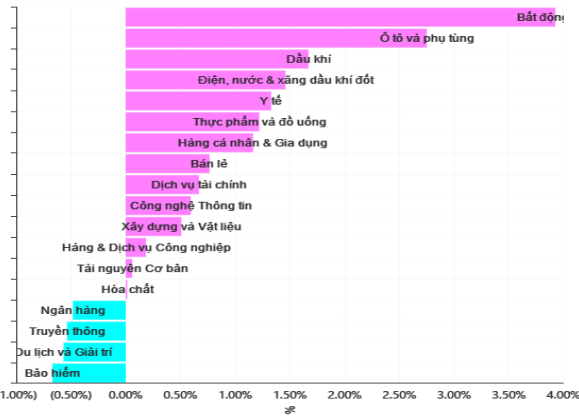


Kinh tế Việt Nam 2018: niềm vui chưa trọn vẹn!

Khu vực kinh tế trong nước đang ngày một yếu đi tương đối so với khối doanh nghiệp FDI bất chấp Đảng và Chính phủ đã có nhiều nghị quyết và biện pháp nhằm thúc đẩy khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tăng trưởng GDP và xuất khẩu cơ bản dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực kinh tế trong nước hầu như bị chèn lấn so với khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Do cách tính GDP về thường trú nên phần giá trị tăng thêm của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài được tính cả vào GDP (bao gồm cả phần giá trị doanh nghiệp chuyển về nước như lợi nhuận... và lương trả cho lao động nước ngoài), tạo nên thành tích đóng góp vào tăng trưởng GDP và phần nào lý giải GDP tăng ở mức cao hàng đầu châu Á nhưng thu nhập và đời sống của người dân không được cải thiện bao nhiêu, nợ công, nợ doanh nghiệp nhà nước vẫn tăng.

Tính một cách tổng quát về xuất nhập khẩu hàng hóa cho thấy tình hình là xuất siêu nhưng thực chất đó chỉ là thành tích bề nổi, xuất siêu hoàn toàn do Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài mang lại, khu vực kinh tế trong nước vẫn nhập siêu ngày càng cao. Số liệu thống kê cũng cho thấy từ khi gia nhập WTO (2007) đến nay độ mở của nền kinh tế Việt Nam là rất lớn, xuất khẩu hàng hóa trong giai đoạn 2007-2016 tăng 364%, nhập khẩu hàng hóa tăng 279%. Tuy nhiên, nếu xét kỹ theo sở hữu có thể thấy khu vực FDI tăng nhanh hơn khu vực trong nước khá nhiều. Xuất khẩu hàng hóa của khu vực FDI trong giai đoạn này tăng 454% và nhập khẩu hàng hóa của khu vực FDI tăng 472%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân của khu vực FDI giai đoạn 2007-2016 khoảng 21%/năm và tăng trưởng nhập khẩu bình quân của khu vực FDI khoảng 22%/năm, trong khi tăng trưởng về xuất khẩu và nhập khẩu của khu vực trong nước giai đoạn này tương ứng là 11% và 7%/năm. Cơ cấu xuất nhập khẩu cũng cho thấy khu vực FDI đang nhanh chóng chiếm thị phần xuất khẩu và cả nhập khẩu. Năm 2005 xuất khẩu của khu vực FDI chiếm khoảng 57% tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa thì đến năm 2016 xuất khẩu của khu vực này lên đến 72% tổng giá trị xuất khẩu; tương tự cơ cấu nhập khẩu của khu vực FDI cũng tăng từ 35% năm 2005 lên 59% đến năm 2016.

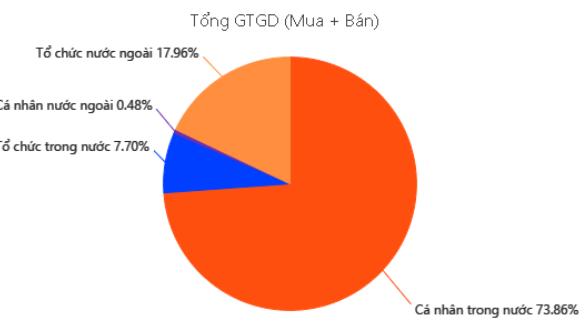
TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



Lạc quan thương mại đưa chứng khoán thế giới lên đỉnh 2 tháng

Hy vọng về tiến bộ trong đàm phán thương mại Mỹ-Trung và kỳ vọng về biện pháp kích cầu từ các ngân hàng trung ương đã đưa thị trường chứng khoán thế giới lên mức cao nhất 2 tháng rưỡi trong phiên giao dịch ngày thứ Hai.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Tuy nhiên, mức tăng tại thị trường châu Âu bị hạn chế do nỗi lo về thuế quan đối với các hãng sản xuất ô tô. Hãng tin Reuters cho biết, chỉ số MSCI All Country World Index của chứng khoán thế giới tăng 0,4% trong phiên giao dịch đầu tuần, sau khi chỉ số Nikkei 225 của chứng khoán Nhật Bản chốt phiên với mức tăng 1,8% và đạt mức cao nhất kể từ đầu năm.

Chỉ số MSCI châu Á-Thái Bình Dương tăng khoảng 1%, trong đó chỉ số CSI 300 của cổ phiếu blue-chip Trung Quốc tăng 2,7% và đạt mức cao nhất trong hơn 6 tháng. Các chỉ số tương lai ở Phố Wall cho thấy chứng khoán Mỹ có thể duy trì xu hướng tăng của tuần trước khi thị trường mở cửa trở lại vào thứ Ba. Phiên ngày thứ Hai, chứng khoán Mỹ đóng cửa nghi lễ.

Tuần trước, hai chỉ số Dow Jones và Nasdaq chốt tuần tăng thứ 8 liên tục nhờ dự báo của nhà đầu tư rằng Mỹ và Trung Quốc có thể đi đến một thỏa thuận nhằm kết thúc cuộc chiến thương mại kéo dài.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 02/19/2019 | VN30F1902 | +0,07% | 900,00 | 908,80 | 900,00 | 900,10 | 84.749 | 7.659,41 |
| 02/19/2019 | VN30F1903 | +0,03% | 896,60 | 902,70 | 895,20 | 895,20 | 4.575 | 411,22 |
| 02/19/2019 | VN30F1906 | +0,10% | 894,60 | 900,90 | 894,60 | 895,30 | 81 | 7,27 |
| 02/19/2019 | VN30F1909 | +0,12% | 896,80 | 900,00 | 894,90 | 894,90 | 52 | 4,67 |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|--------------------|--------|--------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| PTC | 5,35 | +7% | 2.940 | | HAI | 1,86 | -7% | 1.776.760 | |
| TNC | 12,25 | +6,99% | 90 | | VHG | 0,4 | -6,98% | 1.104.150 | |
| NAV | 8,16 | +6,95% | 1.450 | | ST8 | 17,6 | -6,88% | 4.100 | |
| SRC | 18,5 | +6,94% | 62.370 | | TTE | 8,64 | -6,80% | 570 | |
| DAT | 13,15 | +6,91% | 20 | | AMD | 3,04 | -6,75% | 6.686.600 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|---------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| DPS | 0,7 | +16,67% | 259.000 | | NHP | 0,6 | -14,29% | 52.900 | |
| SDU | 9,9 | +10% | 100 | | PDC | 4,5 | -10% | 100 | |
| VIG | 1,1 | +10% | 125.900 | | PCE | 9 | -10% | 100 | |
| BED | 27,8 | +9,88% | 100 | | INC | 6,3 | -10% | 100 | |
| ECI | 15 | +9,49% | 500 | | PJC | 43 | -9,85% | 200 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | |
|------------------|-------|--------|-----------------------|------------------|-------|--------|-----------------------|
| Mã chứng khoán | Giá | +/- | GT Mua ròng (Tr. VNĐ) | Mã chứng khoán | Giá | +/- | GT Bán ròng (Tr. VNĐ) |
| MSN | 86,5 | +1,29% | 81.622.200 | VJC | 120,8 | +0,25% | -51.298.300 |
| HPG | 31,7 | -1,40% | 44.638.790 | HDB | 30 | -1,96% | -26.271.670 |
| EIB | 17,5 | 0,00% | 29.970.900 | DHG | 98 | +1,03% | -21.310.260 |
| VNM | 142,6 | +0,42% | 27.278.890 | HBC | 17,9 | -5,04% | -18.924.820 |
| PLX | 57,7 | -2,20% | 26.917.550 | CII | 23,3 | +0,87% | -16.552.500 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.